

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN
NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 36 /2023/HSST

Ngày 16 – 6 – 2023

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Cần

Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Dương Minh Ngọc

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Tư Thành – Thư ký Toà án N dân huyện Núi Thành;

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, S ngày 06 tháng 6 năm 1988, tại: Núi Thành, Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn H và bà Võ Thị P (chết); vợ bị cáo tên Nguyễn Thị P, bị cáo có 02 người con, lớn S năm: 2010, nhỏ S năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

N thân:

- Ngày 01/4/2005: bị Công an xã Tam Giang xử phạt VPHC về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 01/3/2006: bị Công an xã Tam Giang xử phạt VPHC về hành vi cố ý gây thương tích.

- Ngày 01/4/2006: bị Công an huyện Núi Thành đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng về hành vi hủy hoại tài sản.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Xuân ST**, S ngày 10 tháng 6 năm 1990, tại: Núi Thành, Quảng Nam; Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Lương xuân M và bà Nguyễn Thị S; vợ bị cáo có vợ tên Phan Thị Diễm M, có 01 con S năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không

N thân:

- Ngày 21/02/2008, bị Tòa án N dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 3 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành án phí hình sự ngày 05/12/2008 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2010 (đã xoá án tích).

- Ngày 06/02/2020, bị UBND huyện Núi Thành xử phạt VPHC 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản, chấp hành xong ngày 25/02/2020.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Đình N**, S ngày 15 tháng 6 năm 1994, tại: Tiên Phước, Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã T, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Đình L và bà Trần Thị l.

Tiền án, tiền sự: không.

N thân: Ngày 06/9/2007, bị UBND xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Huỳnh Quốc B**, S ngày 16 tháng 8 năm 1994, tại: Núi Thành, Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Huỳnh Văn S (chết) và bà Đỗ Thị G; Vợ bị cáo tên Đỗ Thị Thanh N, 02 con, con lớn S năm 2019, con nhỏ S năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Lương Công H**, S ngày 02 tháng 02 năm 1993, tại: Núi Thành, Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lương Văn T và bà Võ Thị Hương N; Vợ bị cáo tên Bùi Thị N, có 01 con S năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Võ Quang S**, S ngày 23 tháng 10 năm 1999, tại: Núi Thành, Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Võ Quang H (chết) và bà Lê Thị N

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Huỳnh Xuân P**, S năm 1996; Địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông **Huỳnh Văn T**, S năm 1988; Địa chỉ: Thôn Đông An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông **Phan Văn T**, S năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đông Xuân, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông **Phạm Thanh M**, S năm 1990; Địa chỉ: Thôn Hòa An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông **Đỗ Văn T**, S năm 1990; Địa chỉ: Thôn Đông An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, huyện Quảng Nam.

Ông **Bùi Văn V**, S năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đông Xuân, xã Tam Giang, Núi Thành, huyện Quảng Nam.

Ông **Đặng Văn N**, S năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đông Xuân, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ông Mẫn có mặt, còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/11/2022, Lương Xuân S, Lương Công H, Huỳnh Quốc B, Trần Đình N và một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến quán cà phê Vườn của Nguyễn Ngọc T để uống cà phê và xem bóng đá World Cup 2022. Lúc này T cũng đang ở quán bán cà phê.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, Lương Xuân S, Lương Công H, Huỳnh Quốc B, Trần Đình N và một người thanh niên nêu trên rủ nhau đánh bài binh 09 lá ăn tiền, thắng thua mỗi chi bài là 100.000 đồng. Khi bắt đầu chơi, mỗi người góp 100.000 đồng đưa cho T để trả tiền mua cà phê, nước uống, thuốc lá, bài, số tiền còn dư (thừa) thì cho luôn T. T lấy tiền và mang bài, nước, thuốc, cà phê ra để cho S, N, B và người thanh niên kia chơi, số tiền còn thừa thì T cất giữ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì người thanh niên nghỉ đi về trước. Lúc này, Võ Quang S đến quán cà phê của T thì vào thế chỗ người thanh niên này. S, H, B, N và S tiếp tục chơi đánh bài ăn tiền với cách thức chơi như trên đến khoảng 21 giờ

15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Núi Thành phát hiện, lập biên bản quả tang và tạm giữ số tiền tại chiều bạc là 5.100.000 đồng và các tang vật khác liên quan đến hành vi đánh bạc nêu trên.

Tại thời điểm phát hiện bắt quả tang các đối tượng đánh bạc nêu trên còn có Huỳnh Xuân P, S năm 1996 trú tại Thanh Long, Tam Quang, Núi Thành, Quảng Nam; Huỳnh Văn Thương, S năm 1988 trú tại Đông An, Tam Giang, Núi Thành, Quảng Nam; Phan Văn Thành, S năm 1993 trú tại Đông Xuân, Tam Giang, Núi Thành, Quảng Nam; Phạm Thanh Mẫn, S năm 1990 trú tại Hòa An, Tam Giang, Núi Thành, Quảng Nam; Đỗ Văn Tiếng, S năm 1990, trú tại Đông An, Tam Giang, Núi Thành, Quảng Nam; Bùi Văn Việt, S năm 1994 trú tại Đông Xuân, Tam Giang, Núi Thành, Quảng Nam; Đặng Văn Nam, S năm 1994 trú tại Đông Xuân, Tam Giang, Núi Thành, Quảng Nam đang có mặt tại quán cà phê của T nhưng không tham gia đánh bạc.

Qua điều tra xác định hành vi đánh bạc và gá bạc của các đối tượng như sau:

- Lương Xuân S mang theo trong người số tiền 7.500.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, S lấy ra số tiền 400.000 đồng bỏ ra trên bàn để sử dụng đánh bạc. Khi lực lượng Công an vào bắt giữ thì người chơi đánh bài đứng dậy định bỏ chạy, làm xáo trộn tiền trên bàn của những người chơi lẫn vào nhau nên không xác định được số tiền S để trên bàn là bao nhiêu. Tại thời điểm bị bắt, thu giữ trên người S số tiền 7.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trần Đình N mang theo trong người số tiền 10.350.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, N lấy ra số tiền 1.000.000 đồng bỏ trên bàn để sử dụng đánh bạc. Khi lực lượng Công an ập vào bắt giữ thì người chơi đánh bài đứng dậy định bỏ chạy, làm xáo trộn tiền đánh bạc trên bàn của những người chơi lẫn vào nhau nên không xác định được số tiền N để trên bàn là bao nhiêu. Tại thời điểm bị bắt, thu giữ trên người N số tiền 9.350.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Lương Công H mang theo trong người số tiền khoảng 12.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, H lấy ra số tiền 100.000 đồng góp để trả tiền mua cà phê, nước uống, thuốc lá, bài cho T. Khi đánh bài thắng tiền, H lấy tiền của người chơi thua bỏ vào trong người. Khi đánh bài thua tiền, H lấy tiền trong người ra chung cho người chơi thắng tiền. Tại thời điểm bị bắt, thu giữ trên người H số tiền 12.100.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Huỳnh Quốc B mang theo trong người số tiền 9.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. B lấy ra số tiền 100.000 đồng để góp để trả tiền mua cà phê, nước uống, thuốc lá, bài cho T. Khi đánh bài thắng tiền, B lấy tiền của người chơi thua bỏ vào trong túi quần. Khi đánh bài thua tiền, B lấy tiền trong người ra chung cho người chơi thắng. Tại thời điểm bị bắt, thu giữ trên người B số tiền 7.000.000 đồng dùng để đánh bạc

- Võ Quang S mang theo trong người số tiền 4.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi đánh bài thắng tiền, S lấy tiền của người chơi thua bỏ vào trong người. Khi đánh bài thua tiền, S lấy tiền trong người ra chung cho người chơi thắng tiền. Tại thời điểm bị bắt, thu giữ trên người S số tiền 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Ngọc T là chủ cơ sở kinh doanh quán cà phê, nước uống, T biết các đối tượng đánh bạc ăn tiền tiền nhưng vẫn đồng ý để cho các đối tượng sử dụng địa điểm do mình quản lý đánh bạc nhằm mục đích thu lợi từ việc bán nước, bài, thuốc... Tổng cộng những người chơi đánh bạc góp số tiền 500.000 đồng rồi đưa cho T, T tính tiền bán nước, cà phê, thuốc lá, bài hết số tiền 460.000 đồng còn dư ra 40.000 đồng T thu lợi.

Tổng số tiền đánh bạc của Lương Công H, Trần Đình N, Lương Xuân S, Huỳnh Quốc B và Võ Quang S là 44.650.000 đồng. Trong đó có khoảng 2.000.000 đồng do nam thanh niên không rõ lai lịch chơi thua và đi về trước đó.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát N dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố cáo Nguyễn Ngọc T về tội: “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lương Xuân S, Trần Đình N, Huỳnh Quốc B, Lương Công H và Võ Quang S về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Núi Thành giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ

- Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Xuân S từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Trần Đình N, Huỳnh Quốc B, Lương Công H và Võ Quang S số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ;

Về vật chứng và các vấn đề có liên quan trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xử lý theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật;

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào tối ngày 25/11/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi sử dụng quán cà phê thuộc quyền quản lý, sở H của mình để cho các bị cáo đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính số tiền 40.000đ; các bị cáo Lương Xuân S, Lương Công H, Huỳnh Quốc B, Trần Đình N và Võ Quang S đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức Binh 09 cây, hành vi đánh bạc của các bị cáo là do các bị cáo tự rủ nhau chơi, không ai đứng ra tổ chức. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 44.650.000đ, trong đó số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Lương Xuân S 7.100.000 đồng, bị cáo Trần Đình N là 9.350.000 đồng, bị cáo Lương Công H là 12.100.000 đồng, bị cáo Huỳnh Quốc B là 7.000.000 đồng; bị cáo Võ Quang S là 4.000.000 đồng; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.100.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Lương Xuân S, Lương Công H, Huỳnh Quốc B, Trần Đình N và Võ Quang S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát N dân huyện Núi Thành, Quảng Nam đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và N thân các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng nhận thức, biết được việc sử dụng địa điểm thuộc quyền sở H, quản lý của mình để cho người khác đánh bài trái phép thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính cũng như hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là hành vi đánh bạc trái phép, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật cho hành vi của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo Lương Xuân S và Nguyễn Ngọc T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lương Công H, Huỳnh Quốc B, Trần Đình N và Võ Quang S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt*: Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, N thân cùng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Lương Xuân S, Trần Đình N, Nguyễn Ngọc T tuy từng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính hoặc bị kết án nhưng tính đến ngày phạm tội lần này, các bị cáo đã được xóa án tích, thuộc trường hợp được coi là không có án tích, đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và không cùng loại (không phải hành vi đánh bạc hoặc gá bạc hay tổ chức đánh bạc); Các bị cáo Lương Công H, Huỳnh Quốc B, và Võ Quang S phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Ngoài ra số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, thu lợi bất chính không lớn, tính chất của hành vi phạm tội ít nguy hiểm; mục đích của hành vi phạm tội là vì vì lòng tham nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nhằm vào kinh tế để các bị cáo thấy được việc được, mất trong việc đánh bạc, gá bạc trái phép, từ đó tự điều chỉnh hành vi cũng đủ thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] *Về vật chứng*: Số tiền 59.750.000 đồng hiện đang bị tạm giữ, trong đó: số tiền 44.650.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định, số tiền 15.100.000đ thu giữ của bị cáo T qua điều tra xác định số tiền bị cáo T hưởng lợi từ việc gá bạc là 40.000đ là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 15.060.000đ không liên quan đến hành vi gá bạc nên trả lại cho bị cáo T theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xám gắn sim 0348637622, xe mô tô nhãn hiệu Sh 125i màu đen biển kiểm soát 92N1-443.34 của Võ Quang S; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen - xám gắn sim số 0898543006 của Trần Đình N; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng gắn sim số 0329707134 của Lương Công H; 01 điện thoại di động Oppo màu đen gắn sim 0399759968, xe mô tô nhãn hiệu Hoada Wave biển kiểm soát 92N1-733.04 màu đen – bạc của Lương Xuân S; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen bị vỡ màn hình gắn sim 0962446113 của Huỳnh Quốc B và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Flip 3 màu tím của Nguyễn Ngọc T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

Đối với 52 lá bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng để phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về loại, mức hình phạt đối các bị cáo và các vấn đề có liên quan trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Lương Xuân S, Lương Công H, Huỳnh Quốc B, Trần Đình N và Võ Quang S phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lương Xuân S** số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Đình N** số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Lương Công H** số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc B** số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Võ Quang S** số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Võ Quang S 01 điện thoại di động Samsung màu xám gắn sim 0348637622 và xe mô tô nhãn hiệu Sh 125i màu đen biển kiểm soát 92N1-443.34; Trả lại cho Trần Đình N 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen - xám gắn sim số 0898543006; Trả lại cho Lương Công H 01 điện thoại di động Samsung màu trắng gắn sim số 0329707134; Trả lại cho Lương Xuân S 01 điện thoại di động Oppo màu đen gắn sim 0399759968 và xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave biển kiểm soát 92N1-733.04 màu đen – bạc; Trả lại cho Huỳnh Quốc B 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen bị vỡ màn hình gắn sim 0962446113; Trả lại cho Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Flip 3 màu tím;

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành)

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 44.690.000đ (Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: tịch thu của bị cáo Võ Quang S số

tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), của bị cáo Trần Đình N số tiền 9.350.000đ (chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng), của bị cáo Lương Công H số tiền 12.100.000đ (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng), của bị cáo Huỳnh Quốc B số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), của bị cáo Lương Xuân S số tiền 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) và của bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 15.060.000đ (Mười lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Số tiền trên đang tạm giữ tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành tại Kho bạc huyện Núi Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 mục 1 danh mục án phí lệ phí Tòa án; Khoản 1 mục 1 danh mục án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lương Xuân S, Lương Công H, Huỳnh Quốc B, Trần Đình N và Võ Quang S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Quảng Nam xét xử P thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Cần